

Số: 279/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 209/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Đỗ Ái P, sinh năm 1995, địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Hoàng P1, sinh năm 1999, địa chỉ: đường E, thị trấn F, huyện F, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Đỗ Ái P và ông Trần Hoàng P1 có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà P có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà P và ông P1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 64/2020 do Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2020 thì quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông P1 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 14/12/2020, bà P và ông P1 có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/4/2021, bà P và ông P1 cùng thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Bà Đỗ Ái P và ông Trần Hoàng P1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 1 con chung tên Trần Bảo K, sinh ngày 03/12/2018. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Đỗ Ái P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Hoàng P1 không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con của bà P và ông P1 là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà P và ông P1 cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Ái P và ông Trần Hoàng P1.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Bảo K, sinh ngày 03/12/2018 cho bà Đỗ Ái P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Hoàng P1 do bà Đỗ Ái P không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Đỗ Ái P và ông Trần Hoàng P1 cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và được cản trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0069258 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà P và ông P1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo giấy chứng nhận kết hôn số 64/2020 ngày 20/7/2020);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Tô Trần Ái Vy